TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 -01 -2018
"V/v tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Triển

2. Ông Bùi Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày **30** tháng **01** năm **2018** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 425/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp **"Ly hôn**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị B,** sinh năm: 1982 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp C, xã Cần Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: **Anh Huỳnh Minh T,** sinh năm: 1982 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Ha, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), tờ tự khai cùng ngày 05/12/2017, biên bản hòa giải ngày 09/01/2018 và lời khai trước phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Minh T kết hôn vào tháng 7 năm 2005,

hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau không còn hạnh phúc, nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân cả hai không có thiện chí hàn gắn được tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Minh T có 03 con chung là Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 06/7/2006, Nguyễn Thị Th, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Văn Tha, sinh ngày 10/11/2015. Do chị và anh Thắng chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của các con đều lấy họ của chị. Hiện cháu My, cháu Thảo và cháu Thái đang sinh sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2018, biên bản hòa giải ngày 09/01/2018 và lời khai trước phiên tòa hôm nay bị đơn anh Huỳnh Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất như nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị B về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Bằng trình bày, do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân cả hai không có thiện chí hàn gắn được tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bằng, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

Về con chung: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Bằng, vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 06/7/2006, Nguyễn Thị Th, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Văn Tha, sinh ngày 10/11/2015. Do anh và chị Bằng chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của các con đều lấy họ của mẹ. Hiện cháu My, cháu Thảo và cháu Thái đang sinh sống cùng với chị Bằng. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị Bằng được tiếp tục nuôi các con, anh không cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật. Đề xuất hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] **Về hôn nhân**: Anh Huỳnh Minh T và chị Nguyễn Thị B kết hôn vào tháng 7 năm 2005, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân của anh, chị vi phạm vào Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào quy định tại Điều 53 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa anh Thẳng và chị Bằng không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó nghĩ nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị B và anh Huỳnh Minh T là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] **Về quan hệ con chung:** Có 03 con chung là Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 06/7/2006, Nguyễn Thị Th, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Văn Tha, sinh ngày 10/11/2015. Do chị Bằng và anh Thẳng chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của các con đều lấy họ của chị Bằng. Hiện cháu My, cháu Thảo và cháu Thái đang sinh sống cùng với chị Bằng. Sau khi ly hôn chị Bằng yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu anh Thẳng cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh Thẳng cũng đồng ý để chị Bằng được tiếp tục nuôi các con, anh không cấp dưỡng nuôi các con. Trong biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2018 cháu My cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, nghĩ nên để cháu My, cháu Thảo và cháu Thái cho chị Bằng được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho anh Thẳng, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bằng không yêu cầu anh Thẳng cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Bằng, anh Thẳng đều khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

chị Bằng phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 51, 53, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị B và anh Huỳnh Minh T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 06/7/2006, Nguyễn Thị Th, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Văn Tha, sinh ngày 10/11/2015. Anh Huỳnh Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho anh Thắng, không ai được quyền cản trở khi anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009192 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Báo cho chị Bằng, anh Thắng được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám

NƠI NHẬN:
- Các đương sự (để thi hành)
- VKSND huyện Châu Thành
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh
- CCTHA.DS huyện
- Lưu văn phòng
- Lưu hồ sơ